

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 56

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 13 tháng 06 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 55, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy:

“Năm là hoặc ẩn hoặc hiện đều thành tựu chúng sanh. Đại Sư nói: như mảnh trăng trong vắt trên không, đều có sáng lẫn tối”. Đây là lời đại sư Thanh Lương nói trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, đoạn này nói với chúng ta, ẩn và hiện không hai. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, ngài nói ra đáng về của việc kiến tánh, ngài đã nói năm câu, câu thứ ba là “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là ẩn; câu cuối cùng là “nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”, đây là hiện. Khi không có duyên, không thể nói nó không có, nó là thật có, trong tự tánh không thiếu thứ gì. Lời đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, ngài thưa với thầy mình, ngài báo cáo với thầy, hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn vừa nghe liền hiểu rõ, không phải là ngài nói với chúng ta. Nếu duyên đầy đủ thì nó sẽ hiện, cho nên Phật pháp nói “nhân duyên quả”, không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh, điều này rất có đạo lý. Nhân là trong tự tánh thấy đều đầy đủ, nhân gì vậy? Nhân và quả của y chánh trong mười pháp giới thấy đều đầy đủ, chờ có duyên thì nó sẽ hiện tiền, có nhân mà không có duyên thì sẽ không hiện tiền. Hiện nay chúng ta nhìn thấy trước mắt, bạn thấy pháp giới người trong mười pháp giới, duyên của pháp giới người đầy đủ, chúng ta liền cảm nhận được y chánh trang nghiêm trong pháp giới người, song còn chín pháp giới kia, hiện nay chúng ta tuy biết được, nhưng chưa nhìn thấy. Hướng lên trên là cõi trời, cõi a-tu-la, cao hơn nữa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, chúng ta không có duyên nên không thể thấy được. Hướng xuống bên dưới, dưới có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng ta có thể nhìn thấy được một phần của cõi súc sanh, còn phần khác thì không thấy được; ngạ quỷ và địa ngục thì chúng ta nghe nói là có, nhưng chưa nhìn thấy, duyên chưa đủ. Cho nên trong tất cả pháp thì duyên vô cùng quan trọng.

Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới vốn sẵn có trong tự tánh, duyên như thế nào thì nó mới hiện ra? Trong nhà Phật nói duyên này là do “một niệm bất

giác mà có vô minh”, cho nên Tướng tông nói “vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới do duyên trường lục thô”. Tam tế là có thể hiện, có thể sanh; còn thức là có thể biến, có thể biến những hiện tượng mà tự tánh hiện ra, gồm hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, biến ra bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số, không có hạn lượng. Đây là tánh đức, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này khoa học thời cận đại, cơ học lượng tử đã nói được một phần, nhưng chưa nói ra được duyên khởi thật sự, cũng chính là nói họ đã phát hiện ra năng biến sở biến của a-lại-da, cơ học lượng tử đã phát hiện, nhưng tầng cao nhất là tự tánh, năng hiện năng biến của tự tánh thì họ chưa phát hiện được, điều này rất khó được. Vì sao họ không thể phát hiện ra một niệm đầu tiên này? Vì phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới thấy được niệm đầu tiên này, nhà khoa học dùng công cụ khoa học, dùng toán học cao sâu mà phát hiện ra, không phải do họ buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà phát hiện được. Chúng ta biết trong Phật pháp, ở Ấn Độ xưa, bất luận là học thuật hay tôn giáo, họ đều tu thiền định, thiền định là gì? Thiền định chính là buông xuống tạp niệm, khiến tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ, cho nên nó có thể đột phá các chiều không gian, có thể nhìn thấy cảnh giới mà mắt thịt của người thông thường không nhìn thấy, đó là cảnh giới trong định.

Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Hoa Nghiêm là ở trong định, người thông thường chúng ta nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi dưới cây bồ-đề, ngài nhập định, nhập định 21 ngày, ở trong định 21 ngày, ba lần bảy hai mươi mốt, 21 ngày. Sự việc này rất bình thường, chúng ta đều có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Một số đại đức thời cận đại khi họ nhập định, xác thực họ có thể nhập định một tháng mới xuất định. Thời kháng chiến, ở Trung Quốc có vị pháp sư, mọi người gọi ngài là Phật sống Kim Sơn, ngài thường xuyên nhập định, làm ra hình tướng này cho chúng ta thấy, ngài thật sự có công phu này. Mọi người đều quen thuộc lão hòa thượng Hư Vân, khu vực Quảng Đông không ai không biết ngài, công phu nhập định của hòa thượng Hư Vân cũng là 1-2 tháng không xuất định. Cho nên trong định có cảnh giới, cảnh giới trong định là thật chứ không phải nằm mộng. Cảnh mộng là hư ảo, cảnh giới trong định không phải như vậy. Khi hòa thượng Hư Vân ở trong định, ngài có thể đến trời Đâu-suất nghe Bồ-tát Di-lặc thuyết pháp. Ở trong định, cảnh giới của trời Đâu-suất hiện tiền, ngài thật sự đã đến đó. Kinh sách nhà Phật ghi chép rất nhiều những câu chuyện như thế! Đại sư Trí Giả thời nhà Đường, có lần ngài nhập định, trở về thời Thích-ca Mâu-ni Phật ở núi Linh Thứu giảng kinh Pháp Hoa, ngài còn nghe được một giảng tòa, chính là nghe được một buổi giảng, khi xuất định ngài nói

với mọi người, pháp hội Linh Sơn của Thích-ca Mâu-ni Phật, tức pháp hội giảng kinh Pháp Hoa hiện nay vẫn chưa tan, Phật vẫn đang giảng. Nhân đây có thể biết, thời gian và không gian không phải thật, nếu là thật thì sao có thể trở về quá khứ? Nó không phải thật. Thiền định có thể đột phá các chiều không gian, đột phá thời gian và không gian, có thể nhìn thấy quá khứ, cũng có thể nhìn thấy tương lai. Cho nên trước đây thầy Lý từng nói với tôi thế này, nói đến lời tiên tri, lời tiên tri của cổ nhân Trung Quốc, như cuốn sách tiên tri Thôi Bối Đồ, nó là suy đoán ra từ trong số học, kinh Dịch là số học cao sâu, có thể suy đoán. Thế nhưng nếu có một mảy may sai lầm, thì đúng như ngạn ngữ nói “sai một ly đi ngàn dặm”, sẽ hoàn toàn không đúng nữa. Thế nên có khi nói chính xác, có khi nói không chính xác, nó không nhất định. Nhưng những điều nhìn thấy trong thiền định thì không sai chút nào, đó là thật. Tổ sư đại đức trước đây cũng có một số lời tiên tri, điều này rất đáng tin, vì sao vậy? Bởi vì các ngài thấy được trong thiền định.

Vừa rồi tôi thấy có rất nhiều đồng học viết câu hỏi, rất nhiều đồng học đã đề cập đến vấn đề liên quan đến tai nạn. Chúng ta học Phật đã nhiều năm, tôi thường nói với các đồng học, trong thời loạn này, hiện tượng nhập xác đặc biệt nhiều, vì sao lại có hiện tượng này? Có người hỏi tôi. Loại hiện tượng này xưa nay là như vậy, xã hội trước đây không nghe nói có nhiều như thế, thỉnh thoảng có nghe nói, nhưng không phổ biến như hiện nay. Đó là vì người trong xã hội trước đây có chánh khí, họ đọc sách thánh hiền, tiếp nhận giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên lòng người chánh. Từ trường này là chánh khí, âm hồn nhập xác không xuất hiện, đây chính là tà không thắng chánh, không dễ gì xuất hiện. Những thứ này xuất hiện phổ biến, nói lên điều gì? Chứng tỏ từ trường của xã hội chúng ta hiện nay không phải chánh khí, mà là tà khí, tà và tà cảm ứng với nhau, cho nên họ thấy đều xuất hiện, là đạo lý như vậy. Không phải không có, mà thật sự có. Họ cũng tiết lộ một số thông tin cho chúng ta, thực tế mà nói đây cũng là việc tốt, không phải việc xấu. Những thông tin này có đáng tin cậy hay không? Không thể xác định. Lời tiên tri cũng lại như vậy, chúng ta nhất định phải dùng trí tuệ trong kinh Phật để giải mã nó, xem coi nó có như lý như pháp hay không? Nếu như lý như pháp thì chúng ta có thể làm tài liệu tham khảo; còn như ứng phó ra sao thì chúng ta nhất định phải dùng lời dạy trong kinh điển, chúng ta hiểu được đạo lý này. Nguyên lý nguyên tắc chung là vạn pháp do tâm, kinh Hoa Nghiêm nói “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”. Trong giáo lý Đại thừa thường nói “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, đây là đức Phật dạy chúng ta xử lý những vấn đề phức tạp, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc này.

Cho nên khi chúng ta gặp tai nạn, khi bị bệnh tật thì nhất định phải nhớ đến lời dạy của Phật-đà, lúc này phải hồi tâm hướng thiện, phải hết lòng phản tỉnh, sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, sẽ hóa giải được những tai nạn này. Từ đó cho thấy, bất luận dự đoán như thế nào, kết quả phía sau không phải là một, mà là rất nhiều kết quả khác nhau. Chúng ta có thể lựa chọn, những điều không có lợi cho mình, không có lợi cho mọi người trong xã hội thì phải tránh; những điều có lợi thì chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập, thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Thế nên, tất cả những điều bất thiện thì ẩn nó đi, không để nó khởi hiện hành, hãy để tất cả thiện pháp hiển hiện, điều này bản thân chúng ta có thể làm được.

Đoạn văn này, đại sư Thanh Lương nói hai câu “mảnh trăng trong vắt trên không”. Mảnh trăng đó là gì? Là bán nguyệt, không phải là trăng tròn, chắc là trăng ngày mùng tám. Chúng ta gọi trăng mùng tám là thượng huyền, bạn thấy một nửa mặt trăng, một nửa hiện sáng, một nửa ẩn, đây là “*trong ẩn có hiện, trong hiện có ẩn*”. Một nửa đó chúng ta cũng có thể nhìn thấy rõ ràng, đây là nói “hoặc ẩn hoặc hiện đều thành tựu chúng sanh”, bạn đều nhìn thấy cùng lúc. Chúng ta học rồi thì phải biết dùng, đặc biệt là ứng dụng vào hiện nay, phần nào cần ẩn đi, phần nào cần hiển bày, chúng ta phải dùng một cách linh hoạt, thật sự đạt được lợi ích. Phong khí của xã hội ngày nay không tốt, vì sao không tốt? Đã mê mất tự tánh. Nói thật ra, từ trước đến nay, từ xưa đến nay, người phương Tây mê nặng hơn người phương Đông. Vì sao vậy? Tổ sư đại đức ở phương Đông, tổ tiên của chúng ta, các ngài thật sự có trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ có từ tâm từ bi, từ tâm đại công vô tư. Nếu quý vị thường đọc sách xưa của Trung Quốc thì sẽ phát hiện ra một sự việc rất rõ ràng, tâm lượng của người Trung Quốc lớn, chúng ta thấy trong văn tự lời nói, hễ mở miệng là nói đến thiên hạ, rất ít nói đến quốc gia, mở miệng là nói đến thiên hạ, tề gia trị quốc bình thiên hạ. Tề gia trị quốc là vì điều gì? Vì người trong thiên hạ có được sự công bình, bình thiên hạ có nghĩa là như vậy, cũng chính là đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận mà hiện nay chúng ta nói, đây là ý nghĩa của câu bình thiên hạ. Đây là trí tuệ chân thật! Chỉ khi người trong thiên hạ chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng thì thế giới này mới an định, mới hòa bình. Làm thế nào để đạt được? Phải dựa vào giáo dục, phải dạy học. Con người do dạy mà tốt, dựa vào điều gì? Điều này tổ tiên hiểu rõ, cổ thánh tiên hiền đều biết, tánh người vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, cho nên đức Phật nói trong kinh rằng “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chẳng phải là vốn thiện đó sao? Vốn là Phật, nhưng vì sao hiện nay

không phải là Phật? Vì bạn không hết lòng học tập, không có người dạy bạn, bạn đã học điều hư! Đây chính là điều cổ đức thường nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, ngạn ngữ có câu “tù nhỏ thành như thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”, bạn đã bị thói quen không tốt làm ô nhiễm. Chúng ta phải lắng lòng quan sát, tư duy, đồ ngoại quốc thật sự có tốt không? Cái gì cũng học được sao? Đó là bạn mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ.

Tiên sinh Tôn Trung Sơn nói trong cuốn Chủ Nghĩa Tam Dân, năm ngoái tôi chữa răng ở Đài Loan, rất nhiều bạn bè trong giới chính trị đến thăm tôi, tôi đã nói những gì với họ? Thế nên, tôi nhờ người tìm cuốn sách Chủ Nghĩa Tam Dân cho tôi xem, tôi đã tốn thời gian ba ngày để xem qua một lần sáu kỳ diễn giảng của tiên sinh Tôn Trung Sơn, tôi rất khâm phục ông, người Trung Quốc đã lơ là lý niệm của ông, khi diễn giảng ông có nói một câu: “Ngoại quốc chỉ hơn chúng ta về khoa học và cơ khí, hai thứ này chúng ta không bằng họ, còn những thứ khác thì họ không bằng chúng ta”. Lời nói này vô cùng quan trọng! Năm xưa tiên sinh Tôn làm cách mạng, nói về chủ nghĩa tam dân cách nay khoảng 100 năm, lời nói của 100 năm trước hiện nay đã ứng hiện, hoàn toàn trở thành hiện thực. Nếu người Trung Quốc chỉ học văn minh khoa học kỹ thuật và cơ khí của người nước ngoài, còn những thứ còn lại hoàn toàn dùng của Trung Quốc thì hay biết mấy, tuyệt vời biết mấy! Sai lầm lớn nhất của chúng ta là thấy mặt trăng của nước ngoài tròn hơn nước mình, cái gì cũng hay, cái gì của Trung Quốc cũng đều không tốt, đều không cần, mê muội học theo nước ngoài, nên ngày nay chúng ta mới bị thiệt thòi lớn đến như vậy, bị mắc mưu lớn, còn có thể học nữa không? Học nữa thì sẽ mất nước.

Tôi đọc xong cuốn sách nhỏ này, cảm thấy quan điểm của ông vô cùng chính xác. Rất đáng tiếc, ông ấy qua đời quá sớm, nếu ông có thể sống thêm 10-20 năm nữa thì Trung Quốc không đến nỗi gặp tai nạn lớn đến như vậy. Ông thấy được rõ ràng, đây là trí tuệ, không phải là tri thức. Cho nên ưu điểm và khuyết điểm của người khác, ưu điểm là mặt phải, khuyết điểm là mặt trái, ta đều phải nhận biết rõ ràng, phần ẩn và hiện đều phải thấy được rõ ràng. Bản thân chúng ta cũng như vậy, trong việc đối nhân xử thế tiếp vật cũng phải biết đạo lý này, ngay cả chư Phật Bồ-tát cũng không ngoại lệ, chư Phật Bồ-tát có ẩn hay không? Có, vì sao vậy? Bởi vì không khéo cơ, khi cần ẩn thì nhất định phải ẩn, ví dụ dạy người sơ cơ, chỉ có thể dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, họ sẽ được thọ dụng; bạn giảng điều cao sâu cho họ, như khoa học triết học thì họ nghe không hiểu, cần phải từ từ. Bạn tốt nghiệp lớp tiến sĩ, lấy

được học vị tiến sĩ, bây giờ bảo bạn đi dạy tiểu học, bạn có thể lấy chương trình của lớp tiến sĩ để dạy cho tiểu học không? Không thể, phần đó thì phải ẩn đi. Dạy tiểu học thì Đệ Tử Quy rất thích hợp, Cảm Ứng Thiên rất thích hợp, những thứ này cần phải hiển bày, đạo lý ở chỗ này.

Đối với xã hội hiện nay, có người nói xã hội này là thời đại tri thức bùng nổ, chúng ta không thể không thừa nhận. Con người hiện nay khó độ, người xưa của Trung Quốc dễ độ, người xưa thật thà, nghe lời, thật làm, cho nên rất nhiều người thành tựu. Hiện nay khó là vì họ không thật thà, họ hoài nghi, họ đưa ra rất nhiều ý kiến và vấn đề, đều không dễ dàng tiếp nhận, càng không thể thật làm. Hiện nay chúng ta đối mặt với loại căn cơ này, chúng ta thúc đẩy giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, phải dạy thế nào thì người ta mới tin tưởng? Cần phải có ví dụ xác thực, phải có tấm gương thật sự, họ thấy rồi họ mới tin. Mấy năm trước tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, mang kinh nghiệm ổn định dài lâu của Trung Quốc xưa báo cáo tại hội nghị, mọi người nghe rồi rất hoan hỷ, vì sao vậy? Bởi trước giờ họ chưa từng nghe. Thế nhưng họ nghi vấn, cho rằng đây là lý tưởng, không thể thực hiện được, nói cách khác là tôi đã nói uổng công. Họ cũng biết là đúng, cũng biết là hay, nhưng đây là lý tưởng, không thể thực hiện thì xong rồi. Bởi vậy chúng ta phải làm ra tấm gương cho họ xem, hiện nay khoa học không có gì khác, khoa học xem trọng chứng cứ, bạn phải mang bằng chứng ra. Cho nên chúng tôi mới ở Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc, tìm một trấn nhỏ này làm thực nghiệm, thực nghiệm đã thành công. Chúng tôi chỉ thực nghiệm một thứ là Đệ Tử Quy, chúng tôi mời 37 giáo viên, đem mục tiêu, lý tưởng và nguyện vọng của chúng tôi nói với các thầy cô giáo, yêu cầu các thầy cô không thể làm giáo viên bình thường, giáo viên bình thường không thể cứu xã hội, phải làm giáo viên như thế nào? Phải làm thánh nhân, phải làm Khổng tử, Mạnh tử, mọi người phải phát tâm như vậy. Chúng tôi vô cùng cảm kích, những thầy cô này thật làm, thật nghe lời, thật làm! Cách làm thế nào? Dạy người trước phải dạy mình, bản thân không làm được Đệ Tử Quy thì không thể dạy người khác. Đệ Tử Quy có 1.080 chữ, trong đó tổng cộng nói về 113 việc, 113 việc này mình đều phải làm được, thực hành ở đâu? Thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế, thầy đều làm được thì người ta sẽ tin tưởng. Khi đó tôi yêu cầu các thầy cô giáo trong bốn tháng phải làm được, các thầy cô đã không phụ sự kỳ vọng của tôi, trong hai tháng họ đã làm được. Chúng tôi bội phục và cảm động từ trong nội tâm! Làm được rồi thì lập tức vào thôn đến từng nhà để biểu diễn, họ đã khiến người dân nơi đó cảm động,

sau đó chúng tôi mở lớp dạy học, mọi người đều đồng ý đến học, cho nên trấn nhỏ này trong 3-4 tháng, nếp sống của họ hoàn toàn thay đổi. Bạn xem vốn là ản, hiện nay hiển bày ra hết. Vốn ản điều gì? Tánh người vốn thiện, bạn không thấy họ thiện, vì nó ản; khi vừa được dạy thì cái vốn thiện đó hoàn toàn hiển lộ.

Khiến cho chúng tôi chứng minh được hai việc, thứ nhất chứng minh được “người ban đầu, tánh vốn thiện”, thứ hai chứng minh con người rất dễ dạy. Người dân rất dễ dạy, chỉ cần bạn chịu dạy họ, chỉ cần bạn chịu nhắc nhở họ, họ vốn là thiện. Những quy phạm trong Đệ Tử Quy là tánh đức, chỉ cần cái vốn thiện của họ hiện tiền thì tự nhiên đầy đủ những thứ này, đâu cần phải học! Họ vốn sẵn có, vừa khởi phát liền hiện tiền, liền hiển lộ. Đúng là tổ tiên có đức, sau khi có được hiệu quả này, khi đó ý niệm đầu tiên của chúng tôi là làm thế nào để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc, đã khởi lên ý niệm này. Bạn thấy đó, đây là cảm ứng, vừa khởi ý niệm, hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, sự việc liền dễ rồi. Họ mời tôi cùng họ chủ trì tổ chức một hoạt động, chủ trì tổ chức thì chúng tôi có quyền rồi, cho nên khi họ tìm tôi, tôi vui vẻ nhận lời. Tôi nói lần này chúng ta tổ chức hoạt động này ở trụ sở chính của UNESCO, tôi chỉ có hai câu nói, đây là mục đích của tôi: thứ nhất là tôn giáo có thể đoàn kết, thứ hai là con người có thể dạy được tốt. Hoạt động này làm được hết sức có hiệu quả, thật sự có thể hóa giải xung đột, giúp xã hội khôi phục an định hài hòa. Thế nên mười huyền môn, sau khi chúng ta học rồi thì phải biết dùng, học và vận dụng linh hoạt, đây là trí tuệ chân thật. Đừng sợ khó, trong tự tánh của chúng ta thấy đều đầy đủ. Ở nơi chư Phật Bồ-tát thì mười huyền môn là hiện, ở nơi chúng ta thì mười huyền môn của chúng ta là ản, ản mật không hiện. Cho nên trước hết chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng dùng kinh văn của kinh này để ứng đối với huyền môn này, “*trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang của kinh này*”, phẩm 38 có một đoạn kinh văn như sau: “*Từ lòng bàn tay của A-di-đà Phật liền phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp hết thấy thế giới chư Phật. Khi ấy các cõi nước Phật thấy đều hiện rõ như trong khoảng một tầm*”. Một tầm là khoảng cách rất gần, thời xưa ở Trung Quốc thì đây là tên gọi của độ dài, cỡ tám thước, chưa đến ba mét, tám thước gọi là một tầm. Đức Phật phóng ánh sáng từ lòng bàn tay, chúng ta biết trong kinh điển Đại thừa thường nói, Phật có thường quang, có phóng quang, thường quang là ánh sáng của thân, đức Phật có, điều này rất rõ, chúng ta có hay không? Có, nhưng ánh sáng của chúng ta đã bị ản, Phật có thể thấy chúng ta, nhưng bản thân chúng ta không thấy

được, đây là ẩn hiện. Trên thân chúng ta có ánh sáng, làm cách nào để chứng minh trên thân chúng ta có ánh sáng? Không khó, người có công phu định lực sẽ thấy được. Không cần phải định rất sâu, có một chút công phu định lực là thấy được rồi, người học khí công hiện nay cũng có thể thấy được. Bên khí công gọi là khí, nhưng trên thực tế chính là ánh sáng, trong kinh Phật gọi là ánh sáng, họ gọi là khí, gọi là khí trường. Ánh sáng của thân lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc của ánh sáng không như nhau, vì sao có nhiều khác biệt như vậy? Bởi vì nó liên quan đến tư tưởng và hành vi của bạn, tâm của bạn thanh tịnh thì ánh sáng ấy màu vàng kim, màu trắng, ánh sáng này đều rất đẹp, chứng tỏ cơ thể bạn rất khỏe mạnh, thân tâm thanh tịnh. Nếu tập khí phiền não của bạn rất nặng, tâm hạnh bất thiện, hành vi bất thiện, bạn cũng có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó xám xịt, là màu xám, hoặc màu đỏ bầm, ánh sáng ấy không đẹp, đều có cả. Những người luyện khí công đều có năng lực này, khi chúng tôi gặp nhau thì họ nói cho tôi biết. Cho nên năng lực này giúp đỡ họ rất nhiều, vì sao vậy? Vừa nhìn người khác liền biết được thiện hay ác. Thấy người bất thiện thì tránh xa, kính mà tránh xa, người thiện thì có thể thân cận, họ có năng lực này.

Cho nên chúng ta biết vì sao họ có thể thấy được? Thực tế mà nói, điều này cũng rất đơn giản, nguyên lý chính là tâm của họ thanh tịnh hơn chúng ta, cho nên năng lực này mới có thể hiện tiền. Có nhiều người học khí công ở giai đoạn rất cao, nhưng đến sau cùng năng lực của họ bị mất hết, vì sao bị mất? Vừa khởi niệm tham đối với danh lợi thì công phu của họ sẽ mất hết, một khi có tiếng tăm, được cúng dường nhiều, nổi tiếng, người khác gặp đều cung kính, được người cung kính nên khởi tâm ngạo mạn; vừa dính tới tiền tài thì khởi tâm tham, nên công phu liền mất hết. Còn một loại người nữa có thể nhìn thấy, ai vậy? Trẻ nhỏ, trẻ lên hai, lên ba nhìn thấy được, bởi vì tâm chúng thanh tịnh, không có tạp niệm, không có phiền não nên chúng thấy được. Sau khi dần lớn lên thì năng lực này dần dần mất đi, sẽ không thấy được, đó là do bị hoàn cảnh bên ngoài làm ô nhiễm. Những điều này là thật, không phải giả.

Phật nói với chúng ta trong kinh, hễ là hiện tượng vật chất thì đều phát ra ánh sáng. Ánh sáng này là gì? Ánh sáng này chính là sự chấn động, hiện tượng dao động sóng của nó. Trong kinh Phật nói rất hay, kinh Phật nói với chúng ta hiện tượng dao động sóng này trọn khắp pháp giới, chúng ta xem thấy trong Hoàn Nguyên Quán. Đại sư Hiền Thủ đưa ra ví dụ là một vi trần, một vi trần trọn khắp pháp giới, vì sao một vi trần có thể trọn khắp pháp giới? Dao động sóng, vì sao vậy? Bởi vì vật chất

là do các hiện tượng dao động sóng tổ hợp thành, điều này cơ học lượng tử hiện nay đã nói ra, họ nói đó là sự tích lũy tâm niệm của chúng ta, đây là hiện tượng liên tục, vật chất vốn không tồn tại. Cho nên nếu phân tích kỹ vật chất thì phân thành dao động sóng, dao động sóng của nó tồn tại. Có rất nhiều loại hiện tượng vật chất, tần số không giống nhau, tần số chậm thì biến thành thể rắn, như cát và đá, biến thành thể rắn; nhanh hơn một chút thì biến thành cây cối hoa cỏ; nhanh hơn nữa thì biến thành động vật; nhanh nhất thì giống như sóng điện từ hiện nay, tín hiệu vô tuyến là nhanh nhất. Thế nên tất cả mọi hiện tượng đều do tần số dao động sóng của các ý niệm khác nhau sanh ra. Từ khía cạnh này mà lý giải thì chúng ta biết hễ là hiện tượng vật chất thì đều phát ra ánh sáng. Thân này của chúng ta cũng là vật chất, nó làm sao lại không phát ra ánh sáng cho được! Ánh sáng lớn nhỏ, màu sắc của ánh sáng xác thực đều là ý niệm của chúng ta. Cho nên người thật sự có công phu, họ vừa nhìn là biết ngay, không cần phải hỏi, bạn là người thiện hay người ác, không cần phải biện bạch, vừa nhìn là biết ngay.

Đoạn này nói về phóng quang, phóng quang phải có nhân duyên đặc biệt, đây là truyền thông tin, phóng quang là để truyền thông tin. Như hiện nay chúng ta dùng điện thoại di động, vừa bấm điện thoại thì sóng vô tuyến lập tức truyền đi, người ở bên kia trái đất lập tức nhận được, tin tức liền đến họ, đây chính là phóng quang. A-di-đà Phật phóng quang, chúng ta cũng có thể phóng quang, song không lớn bằng ngài, không tự tại như ngài, nếu chúng ta không có các thiết bị máy móc thì không thể phóng quang được, thế nhưng vẫn có cách để phóng quang, đó là ý niệm, ý niệm đến đâu thì quang đến đó. Chúng ta niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc sẽ nhận được quang của chúng ta, bản thân chúng ta không biết, nhưng bên đó ngài đã nhận được. Niệm lực của chúng ta phát ra ánh sáng này, màu sắc không giống nhau, ánh sáng mạnh yếu không như nhau, điều này tỉ lệ thuận với ý niệm của bạn. Trong đời sống thường ngày, người thân mà chúng ta gần gũi, người xưa nói mẹ con liền tâm, cảm ứng đó vô cùng nhạy bén, hai người ở hai nơi khác nhau, bên này nghĩ nhớ, bên kia sẽ khởi cảm ứng. Sự việc này không phải giả. Phật phóng quang chiếu khắp hết cả thế giới chư Phật, khi ấy các cõi nước Phật thấy đều hiện rõ như trong khoảng một tâm. Vậy chúng ta muốn hỏi, trong tay A-di-đà Phật phóng ra vô lượng quang, địa cầu này của chúng ta có nhận được không? Nhận được. Chúng ta có ở trong quang minh của đức Phật không? Có, chúng ta ở trong quang minh đó, một chút cũng không sai. Vì sao chúng ta vẫn mê hoặc điên đảo, vẫn tạo tác tội nghiệp vậy? Không phải quang minh của Phật không chiếu đến bạn, mà bản thân bạn núp

vào một chỗ khiến quang minh của Phật không chiếu đến được, núp vào đâu vậy? Núp trong vọng tưởng phân biệt chấp trước. Những thứ này làm chướng ngại Phật quang, ba tầng chướng ngại, nếu bạn có thể buông xuống chấp trước, bạn sẽ thấy được Phật quang, nhưng thấy không nhiều; lại buông xuống phân biệt thì sẽ thấy được nhiều; nếu buông xuống khởi tâm động niệm thì sẽ thấy được toàn bộ, bạn không còn chướng ngại nữa. Chúng ta sống ở đâu? Sống trong quang minh chiếu khắp của hết thầy chư Phật Như Lai, nghiệp chướng gì cũng đều tiêu trừ. Cho nên học Phật không buông xuống không được, không buông xuống thì chỉ học được trên văn tự, không được thọ dụng. Nếu chúng ta thật sự buông xuống thì thật sự sẽ được thọ dụng. Đọc kinh, nghe kinh xác thực trí tuệ tăng trưởng, trí tuệ rất hữu dụng.

Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp, vẫn là kinh văn trong phẩm lễ Phật hiện quang: *“Cho đến nê-lê, khe, hang, chốn u minh, thấy đều sáng rõ, đều cùng một sắc”*. Đoạn này nói với chúng ta không riêng cõi người, mà cõi súc sanh cho đến cõi địa ngục, nê-lê là địa ngục, thậm chí cõi địa ngục. Khe, hang là nơi ánh sáng tương đối khó chiếu đến, hang núi, khe nhỏ. Chốn u minh, u minh này có hai nghĩa, nghĩa thứ nhất là nơi hốc núi mặt trời rất khó chiếu đến, chỗ tối tăm; một nghĩa khác là chỉ cho cõi ngạ quỷ, trước là nói đến cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ. Đây là nói ánh sáng của A-di-đà Phật chiếu khắp, thấy đều chiếu đến hết, không có chướng ngại. Sóng điện từ đôi khi bị chướng ngại, chúng ta ở trong núi thì điện thoại không thể kết nối, tin tức không thông, có chướng ngại. Phật quang không bị chướng ngại, thứ từ tự tánh phát ra thì không có chướng ngại. Thứ chướng ngại tự tánh chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta, những thứ này khởi lên chướng ngại. Nếu buông xuống những thứ này thì không còn chướng ngại. *“Thấy đều sáng rõ, đều cùng một sắc”*, đây là nói y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là một, không phải hai. Một sắc là gì? Một sắc là tự tánh. Có thể hiện, có thể sanh là tự tánh, thứ được hiện được sanh là vạn vật, tất cả vạn vật. Giống như ví dụ ở phần trước, ví nước cho thứ có thể sanh có thể hiện, ví sóng cho thứ được sanh ra được hiện ra, sóng chính là nước, nước chính là sóng. Hết thấy vạn sự vạn vật đều không rời tự tánh, thấy đều thấy được. Từ nơi tướng nhìn thấy tánh, từ nơi sự nhìn ra lý, lý là một, tánh là một.

Tiếp theo là thí dụ: *“Ví như kiếp thủy đầy khắp thế giới, vạn vật trong đó chìm ngập chẳng hiện”*. Kiếp thủy là đại tam tai, không phải tiểu tam tai. Hiện nay chúng tôi đã hiểu ra tiểu tam tai, tiểu tam tai là chiến tranh hạt nhân, rất đáng sợ! Đại tam tai là nước lửa gió, trong kinh có nói với chúng ta về những thiên tai này, người đạt

được sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên; trời Tứ thiên mới gọi là phước thiên, người phước ở đất phước, vì sao vậy? Bởi vì nơi đó không có tam tai. Từ đó cho thấy, chúng ta phải tu phước, phước báo này nếu có thể bằng tứ thiên thì mới có thể hóa giải nạn nước lửa gió trên địa cầu. Phước của trời Tứ thiên là gì? Chính là đề kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta! Thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta cần làm được đến đâu? Làm đến thanh tịnh là được. Tâm người ở trời Tứ thiên thật sự thanh tịnh, công phu định lực của họ hàng phục được tâm phân biệt, tạm thời không khởi tâm phân biệt, nhưng vẫn chưa giác. Bạn xem, hàng phục tâm phân biệt thì tâm thanh tịnh hiện tiền, người đại phước đức. Người này ở nơi nào thì nơi đó sẽ không có tai nạn, người tạo ác ở nơi đó tạm thời cũng không bị tai nạn, vì nhờ phước của người này. Nếu người này rời khỏi, rời khỏi thì quả báo tai nạn sẽ hiện tiền. Do ở bên cạnh người có phước, nhờ phước của họ, được hưởng lây từ họ. Cho nên những đạo lý này, chân tướng sự thật này nếu chúng ta thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ thì khi thiên tai hiện tiền, tâm sẽ thế nào? Tâm là thanh tịnh, sẽ không bị cảnh giới làm khiếp sợ, bạn khiếp sợ thì xong rồi. Chúng ta tu hành là tu điều gì? Phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày rèn luyện công phu này, không bị cảnh giới nhiễu loạn, đây là công phu thật sự, bản lĩnh thật sự, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Nói cách khác, bạn có thể giữ được tâm thanh tịnh. Chúng ta dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng một câu A-di-đà Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này hay. Niệm niệm đặt vào A-di-đà Phật, đây chính là tâm thanh tịnh; ngoài A-di-đà Phật ra thì không có tạp niệm nào khác, thứ gì cũng đều buông xuống, dựa chắc vào A-di-đà Phật là được, chúng ta có thể làm được. Phước báo của người này bằng trời Tứ thiên, thật sự là người có đại phước đức.

Khu vực Hồng Kông này nếu nói theo cách của nhà khoa học, đây là lời nhà khoa học nói, không phải là nhà tiên tri nói. Nhà khoa học lượng tử nói, thành phố một triệu người, nếu có 100 người có thể đạt đến cảnh giới này thì thành phố một triệu người này sẽ không bị tai nạn. Hồng Kông tính ra có khoảng 3-4 triệu người, vậy cần bao nhiêu người? Cần 3-4 trăm người, 3-4 trăm người tâm địa thanh tịnh thì khu vực Hồng Kông này sẽ không có tai nạn. Nhà khoa học đã kiến nghị với chúng ta như vậy, chúng ta nghe rồi có thể tin, chúng ta có lý do để tin họ. Lý do này đều nằm trong kinh giáo Đại thừa. Người bất thiện dù nhiều đến đâu, họ trái ngược với tánh đức, trái ngược với tánh đức gọi là tà; người thiện khởi tâm động niệm đều lưu lộ từ tánh đức, tâm họ chánh, đây gọi là tà không thắng chánh. Dù có nhiều người ý niệm tà đi chăng nữa, một người ý niệm chánh thôi cũng có thể thắng những ý niệm

tà này. Niệm tà hạnh tà chiêu cảm đến tai nạn; tâm chánh hạnh chánh thì nơi họ ở mọi việc đều cát tường. Cho nên càng nhiều người niệm chánh thì sức mạnh càng lớn.

Lần này tôi đến thăm Vatican, tôi có một bài nói chuyện, đoạn sau cùng nói về cầu nguyện có linh hay không? Có người cầu nguyện rất linh, có cảm ứng rất rõ ràng, nhưng có người cầu nguyện không linh. Cùng một bài cầu nguyện vì sao hiệu quả không như nhau? Bởi vì người cầu nguyện tâm không thanh tịnh, không thành khẩn, then chốt là ở chỗ này. Nếu tâm chân thành, tâm thanh tịnh thì cảm ứng của việc cầu nguyện này rất nhanh. Trong tâm có hoài nghi, trong tâm có tạp niệm thì cầu nguyện sẽ không linh. Cổ nhân Trung Quốc nói một câu rất hay: “thành ắt linh”, tâm địa bạn không thành thì không có cảm ứng, tâm địa chân thành thì có cảm ứng. Có thể nói người phương Tây đối với việc cầu nguyện có nghiên cứu kỹ, họ nói rất hay. Họ cũng nói đến tâm thanh tịnh, cũng nói đến tâm chân thành; còn nói phải có tâm trạng tốt, nếu tâm trạng không tốt, tâm lý quá loạn thì cầu nguyện cũng có vấn đề, cho nên phải có tâm trạng tốt. “Đều cùng một sắc”, chúng ta có thể dùng lời này để nói, người này đã kiến tánh. Chân tánh ở đâu? Không pháp nào không phải là chân tánh, pháp nào cũng như vậy.

Thí dụ tiếp theo là thí dụ kiếp thủy đầy khắp thế giới, nước dâng lên cao, chỉ nhìn thấy mặt nước, hết thấy vạn vật đều chìm trong nước, bị nước nhấn chìm, bạn nhìn thấy là một màu. “*Thăm thăm mênh mêng*”, bốn từ này hình dung cho nước lớn, chỉ nhìn thấy nước lớn. “*Vạn vật trong đó chìm ngập không hiện, chỉ thấy nước lớn, thăm thăm mênh mêng. Quang minh của đức Phật ấy cũng như thế. Tất cả quang minh của Thanh văn, Bồ-tát thấy đều ảm mất, chỉ thấy quang minh sáng ngời rực rỡ của Phật*”. Đây là từ ví dụ ở phần trước kết hợp với nghĩa kinh. Hàng Thanh văn, tứ quả tứ hướng của Tiểu thừa, hàng Bồ-tát, Bồ-tát từ địa vị Sơ tín đến Đẳng giác là 51 giai vị, họ có quang minh, nhưng so với quang minh của Phật thì quang minh của họ đều ảm hết, không nhìn thấy nữa, chỉ nhìn thấy Phật quang. Phật quang, “sáng ngời rực rỡ”, dùng bốn chữ này để hình dung Phật quang. Lúc bấy giờ bạn chỉ thấy được Phật quang, Phật quang là sự hiển lộ viên mãn của tự tánh. Ý nghĩa câu này rất sâu, sự hiển lộ viên mãn của tự tánh, tự tánh của ai vậy? Tự tánh của chính chúng ta. Không phải chỉ A-di-đà Phật mới có, còn chúng ta không có phần, chúng ta và A-di-đà Phật là không hai không khác, về tướng thì có sự khác biệt, nhưng về tánh thì không có khác biệt, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, sự khác biệt đó không có số lượng, nhưng đều cùng một tự tánh. Quang minh của tự tánh hiển lộ, hiện nay chúng ta đã hiểu vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều do tự tánh biến hiện ra, nói cách khác, tất cả đều mang theo quang minh của tự tánh. Lớn là nói đến vũ trụ, nhỏ thì nói đến vi trần, đã là do tự tánh biến hiện thì nó chính là tự tánh. Trong tự tánh có trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đã đọc rất nhiều lần, trong một vi trần có thể giới, có thể giới gì? Cõi nước của tất cả chư Phật đều ở trong một vi trần, vi trần không phình to, thể giới không thu nhỏ, một vi trần này làm sao có thể dung chứa được thể giới? Phàm phu chúng ta không thấy được cảnh giới này, tuy nghe nói nhưng còn nhiều nghi vấn, hoài nghi, đây là gì? Phàm phu chúng ta có đầy dẫy vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thấy được chân tướng sự thật. Quả vị Phật đã đoạn sạch vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài nhìn thấy được viên mãn rốt ráo, thấy được thật tướng các pháp. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có giống và khác, nói cách khác, trong tự tánh trước giờ không có một pháp đối lập. Cho nên trong kinh giáo đức Phật thường nói đến pháp môn không hai, lớn nhỏ không hai, lớn là vũ trụ, nhỏ là vi trần, đều không hai. Đây không phải là cảnh giới của chúng ta. Đức Phật nói kinh Hoa Nghiêm là nói cho 41 giai vị pháp thân Bồ-tát, các ngài là người đương cơ, không phải là phàm phu. Phàm phu nghe không hiểu, phàm phu nghe rồi sẽ có rất nhiều nghi vấn; nói với pháp thân Bồ-tát thì các ngài nghe hiểu được, vì sao vậy? Vì các ngài đã kiến tánh. Trong Sớ Sao của ngài Thanh Lương đã giới thiệu cho chúng ta về đương cơ của kinh Hoa Nghiêm, trong mười loại đương cơ thì loại cuối cùng là phàm phu, phàm phu cũng có thể học, phàm phu nào vậy? Đại tâm phàm phu. Đại tâm này, nếu theo tiêu chuẩn của kinh điển mà nói thì đó là tâm bao trùm hư không, rộng chứa vô biên thể giới. Người Trung Quốc nói “lượng lớn phước lớn”, người mà tâm bao trùm hư không, rộng chứa vô biên thể giới thì có phước báo cực kỳ lớn! Có phước báo lớn thì có thể tham gia pháp hội Hoa Nghiêm. Kỳ thực đại tâm ở đây chính là tâm Bồ-đề, tâm lượng của bạn lớn thì có thể bao dung, có thể hàm chứa nhau, chính là nhau, cho nên bạn có điều kiện vào cảnh giới Hoa Nghiêm.

Tiếp theo kết luận nói rất hay: *“Biểu thị hết thấy pháp chính là một pháp nơi Phật quang. Một pháp (tức Phật quang) hiện ra thì hết thấy pháp (tức vạn vật trong cõi này và quang minh của thánh hiền) đều ẩn hết”*. Nêu lên ví dụ về một pháp hiện ra, Phật quang tức một pháp hiện ra, thì tất cả các pháp ở thế gian bao gồm Bồ-tát, quang minh của họ đều không thấy nữa, đều không nhìn thấy, giống như điều gì?

Chúng ta ở dưới mặt trời nhóm lửa, thắp đèn; dầu đốt lửa lớn đến đâu, thắp đèn sáng cỡ nào thì chúng ta chỉ nhìn thấy ánh sáng của mặt trời, không thấy được ánh sáng của đèn, chính là nghĩa như vậy. Ánh sáng của đèn có tồn tại hay không? Có; ánh sáng của lửa có hay không? Có, sau khi ánh sáng mặt trời chiếu đến thì chúng đều không hiện ra. Hoặc ẩn hoặc hiện đều thành tựu chúng sanh, “*đây là tướng của huyền môn thứ năm ‘hoặc ẩn hoặc hiện đều thành tựu chúng sanh’*”. Chúng ta học rồi thì phải làm cho quang minh của tánh đức hiển lộ. Còn cái không được hiển lộ thì phải ẩn nó đi, đó là gì? Tập khí phiền não tất cả những ý niệm bất thiện, những thứ này không thể hiển lộ, hành vi bất thiện không được để hiển lộ.

Có người từng hỏi tôi, nếu chúng ta có được số tiền không nên có, chúng ta mang ra làm việc thiện có được hay không? Quý vị suy nghĩ vấn đề này thử xem. Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, ngài đã làm việc này, nói với quý vị, ngài có thể làm, nhưng chúng ta không thể làm. Trước khi ngài xuất gia, ngài làm chức quan nhỏ, quản lý thuế vụ, địa vị không cao, trong tay ngài thường nắm giữ tiền, đó là tiền trong kho bạc nhà nước, không phải của ngài, nhưng ngài lấy mang đi mua đồ phóng sanh. Lâu ngày chày tháng, đại khái đã lấy không ít trong kho bạc nhà nước, đây gọi là không cho mà lấy, không cho mà lấy là trộm cắp. Ngài thấy đều mang đi mua đồ phóng sanh, bản thân ngài không đụng đến một xu tiền. Cuối cùng bị người phát hiện tố cáo, ngài thừa nhận toàn bộ sự việc, ngài không nói dối, hỏi ngài lấy khi nào, lấy bao nhiêu? Nói chung là không ít. Theo pháp luật thì xử tử hình, ngài chấp nhận. Cho nên vụ án này rất kỳ lạ, phán quan chưa từng gặp phải vụ án nào như vậy. Người này trộm tiền trong kho bạc nhà nước để làm gì? Mua đồ phóng sanh, nên ngài bị phán tử hình. Cuối cùng cũng may, vụ án này đưa lên hoàng đế, hoàng đế xem qua cũng buồn cười, sao lại có một người như vậy? Vua liền dặn dò, dẫn người này ra pháp trường, pháp trường là nơi chém đầu, chặt đầu. Nói với quan giám trăm xem ngài có sợ hay không, nếu ngài sợ thì hãy chém đầu; nếu không sợ thì dẫn ngài đến để vua hỏi chuyện. Hoàng đế này cũng rất thông minh, kết quả đến pháp trường ngài không hề có chút sợ hãi, pháp quan hỏi vì sao vậy? Ngài nói “một mạng này của tôi có thể đổi được ngàn vạn sinh mạng khác thì rất xứng đáng”. Ngài không hề có chút lo sợ, họ tuân theo lời dặn dò của vua nên dẫn ngài về. Hoàng đế hỏi ngài làm gì? Ngài bèn nói rõ, “thần làm việc tốt cho đất nước, tích đức cho hoàng thượng”. Hoàng đế xá tội cho ngài, phán ngài vô tội, và hỏi ngài muốn làm gì? Ngài muốn xuất gia, sau này chính là đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, hoàng đế rất hoan hỷ và làm hộ pháp cho ngài.

Bạn nói xem, sự việc này chúng ta hiện nay có thể làm được không? Đây là tham ô, nhưng bản thân ngài không có mảy may ý niệm danh lợi. Nếu bản thân có chút ý niệm danh lợi trong đó thì sẽ đọa lạc. Ngài thật sự không có mảy may danh lợi nào. Hôm nay chúng ta nói đến ẩn và hiện, không thể không biết chuyện này. Ví dụ về đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là một ví dụ phi thường, không phải bình thường, mà là cách thức phi thường. Hơn nữa trong đây bản thân ngài thật sự trong sáng, không hề có danh văn lợi dưỡng. Chỉ có duy nhất một nguyện vọng là phổ độ chúng sanh, nhìn thấy những động vật sắp bị người ăn, sắp bị người giết, ngài liền phóng sanh cứu mạng chúng, ngài chỉ có tâm niệm này, ngài căn bản không có chính mình ở trong đó. Hiện nay chúng ta làm việc tốt bèn cho rằng mình đã làm chút công đức, sai rồi, bạn vẫn có mục đích. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ nói là thay chúng sanh chịu khổ, tôi dùng một mạng này để đổi lấy ngàn vạn thân mạng của chúng sanh, bạn xem đây là thay chúng sanh mà chịu khổ. Chúng ta có dụng tâm như thế hay không? Nếu thật sự dụng tâm như thế thì có thể học ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. Nếu không phải như vậy, mà trong đây còn xen tạp mảy may danh lợi thì bạn sẽ có tội, chúng ta phải biết điều này. Nhất là chư Phật Bồ-tát, bao gồm đệ tử Phật, phải luôn luôn nghĩ đến việc làm về vang Phật giáo. Trước đây thầy Lý thường dạy chúng tôi, chúng ta phải thếp vàng lên tượng Phật, làm trang nghiêm Phật pháp; không được bôi phân lên tượng Phật, làm như vậy là diệt pháp. Ý nghĩa này rất sâu, nói cho chúng ta biết khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta là giúp cho Phật pháp về vang, là mặt tích cực, hay là làm ra mặt tiêu cực? Về mặt tiêu cực thì chỗ rõ ràng nhất là phá hoại hình tượng Phật giáo. Chúng ta biết trong năm tội ngũ nghịch có tội làm thân Phật ra máu, đây là tội địa ngục. Còn một giới trọng nữa là phá hòa hợp tăng, tăng là tăng đoàn, phá hoại tăng đoàn, đây là tội đọa địa ngục trong tội ngũ nghịch.

Năm xưa khi tôi mới xuất gia, vừa xuất gia liền giảng kinh dạy học, sau khi cạo tóc liền dạy ở Phật học viện. Có vị lão cư sĩ tên Triệu Mặc Lâm, tuổi tác rất lớn, lớn hơn tôi khoảng 30 tuổi. Một hôm ông mời tôi ăn cơm ở Công Đức Lâm thành phố Đài Bắc, tôi nhớ hình như ăn ở gần bến xe lửa. Khi tôi đến đã thấy ông ngồi ở đó, bữa ăn chỉ có hai người chúng tôi, tôi nói: ông không mời ai nữa sao? Ông bảo: không, tôi chỉ mời một mình thầy. Thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy không? Tôi không biết, tôi không có thần thông. Ông nói: tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy. Ông cụ rất khách sáo, vấn đề này nghi vấn lâu rồi mà chưa thể giải quyết. Tôi hỏi vấn đề gì vậy? Ông nói phạm tội ngũ nghịch thì đọa địa ngục A-tỳ. Tôi nói đúng vậy, trong kinh nói như vậy, tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân

Phật ra máu, sau cùng là phá hòa hợp tăng. Ông nói bốn tội kia không dễ phạm, rất ít. Hiện nay giết cha, giết mẹ rất nhiều; 50 năm trước quả thật rất ít, ít khi nghe thấy việc này. Xã hội hiện nay loạn rồi, ngày xưa thật sự ít thấy. Giết A-la-hán, A-la-hán ở đâu thì bạn cũng chẳng tìm thấy, nhưng có tội đảnh lưu, bằng với tội giết A-la-hán, đó chính là giết thầy giáo, việc này cũng rất ít. Làm thân Phật ra máu, Phật không còn ở thế gian, cũng có tội đảnh lưu là ác ý phá hoại hình tượng Phật, chính là tượng Phật, tranh Phật, dùng tâm oán hận, thù hận để phá hoại thì cũng giống với tội làm thân Phật ra máu, nhưng những điều này không dễ phạm. Riêng tội phá hòa hợp tăng, ông nói tôi thấy rất nhiều người phạm. Ông cụ rất từ bi, ông là đệ tử quy y với pháp sư Ấn Quang, là đồng học với thầy Lý, huynh đệ đồng môn. Ông hỏi tôi vấn đề này, tôi nghe xong rồi liền nói: “Chúng ta ăn cơm thôi, không cần để việc này trong tâm”. Ông đặt đĩa xuống, trợn tròn mắt nhìn tôi, “như vậy nghĩa là sao?” Tôi quay lại thỉnh giáo ông, tôi nói tôi học Phật thời gian không lâu, xuất gia cũng chưa được bao lâu, ông là đại đức trong Phật môn, ông thấy được nhiều hơn tôi, ông thấy có đạo tràng nào là đạo tràng hòa hợp lục hòa kính hay không? Ông nghe tôi nói như vậy, suy nghĩ một hồi lâu rồi cười, một cái cũng chưa thấy. Trong chùa có hai người xuất gia mà còn cãi nhau, lấy đâu ra hòa hợp tăng? Thế mới biết được, tăng đoàn hòa hợp không dễ. Trong kinh nói với chúng ta, nếu khu vực này xuất hiện một tăng đoàn hòa hợp, thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần thủ hộ. Bạn nghĩ thử xem, một người có đạo đức, một người tu phước thì phước trạch đó có thể phủ khắp một vùng. Bốn người trở lên thì quá tuyệt vời! Người đại phước đức. Tôi nói, ông có gặp được người nào hay không? Suy nghĩ kỹ, quả thật một người cũng không có, cho nên không dễ. Ngày nay tai nạn hiện tiền, chúng ta đề xướng tu lục hòa kính, chúng ta không thể yêu cầu người khác học, yêu cầu người khác học thì bạn đã sai, chính mình phải học. Người khác không hòa với mình, mình phải hòa với họ. Tiêu chuẩn của hòa là gì? Là sáu điều, thứ nhất kiến hòa đồng giải, dĩ nhiên người ta khác với mình, điều quan trọng nhất trong kiến hòa đồng giải là gì? Khấp pháp giới hư không giới, hết thấy vạn pháp với mình là một thể, cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, nương vào đâu để hòa? Chính là nương vào điều này. Mình là tự tánh hiện tiền, người khác cũng là tự tánh hiện tiền, tất cả súc sanh là tự tánh hiện tiền, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai đều là tự tánh hiện tiền. Mình không những hòa với mọi người, hòa với tất cả chúng sanh hữu tình, mà còn hòa với cây cối hoa cỏ, hòa với núi sông đất đai, cùng với toàn thể vũ trụ là một bầu hòa khí, là một thể. Mình không được yêu cầu người khác, mình phải yêu cầu chính mình. Họ không hiểu rõ, còn mình đã rõ ràng.

Giới hòa đồng tu, giới căn bản là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, mình nhất định phải thực hành, thật sự làm được, đừng yêu cầu người khác làm; nếu bạn yêu cầu người khác làm thì bạn sẽ không hòa với họ. Ta chỉ yêu cầu chính mình, chứ không yêu cầu người khác. Gặp người thì mình nhất định phải cúi đầu 90 độ, không yêu cầu người khác phải cúi đầu 90 độ chào mình. Lần này tôi gặp đức giáo hoàng ở Paris, tôi thấy các vị đứng đầu trong Thiên Chúa giáo gặp đức giáo hoàng của họ, hành lễ bao nhiêu độ? Đại khái khoảng 5 độ, cúi đầu xuống một chút, gật đầu một cái. Nhưng chúng tôi gặp giáo hoàng thì nhất định phải cúi 90 độ, tôi không yêu cầu ngài đối với tôi như vậy, tôi phải yêu cầu bản thân đối với người khác như thế nào.

Tiếp theo là thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, đều phải ngay nơi chính mình. Điều sau cùng là lợi đồng quân, điều này rất thực tế, mình được cúng dường, có thể chia cho người khác hay không? Nhất định phải chia, họ cần thì phải giúp họ, nếu họ không cần thì không cần nhắc tới; khi họ cần, tuy không nói ra, nhưng họ cần thì phải chủ động giúp họ. Bản thân chúng ta làm, đừng yêu cầu người khác. Trong một gia đình, bản thân bạn làm được rồi, tôi tin rằng không bao lâu sau sẽ cảm hóa được những người trong nhà, gia đình bạn sẽ trở thành gia đình lục hòa kính, gia đình lục hòa kính thực tế nhất chính là kính tế, của cải. Nhà bạn kính tế khá giả, thấy người khác thiếu thốn, mình có thể giúp họ hay không? Đây là điều rất thực tế. Những điều khác tôi cảm thấy rất dễ làm, thật vậy. Cho nên người ta nói chủ nghĩa cộng sản, quý vị phải biết lục hòa kính chính là chủ nghĩa cộng sản, không có của cải riêng, tôi có của cải thì mọi người đều cùng hưởng. Chủ nghĩa cộng sản không phải do Các-mác phát minh, mà 3.000 năm về trước Thích-ca Mâu-ni Phật đã đề xướng chủ nghĩa cộng sản. Các-mác là sau này, ông vẫn chưa thật sự làm được, so với Thích-ca Mâu-ni Phật thì ông còn kém xa, điều này chúng ta nhất định phải hiểu.

Học rồi phải thực hiện như thế nào? Chúng ta làm như vậy để thành tựu đức hạnh của mình, viên mãn phước đức của mình. Viên mãn phước đức không phải vì mình, mà vì ai? Vì những chúng sanh khổ nạn ngày nay, người thật sự có phước đức họ sống ở nơi này, nơi này cho dù có tai nạn, tai nạn không thể hóa giải, đức của một người chưa đủ, không thể hóa giải được, nhưng có thể khiến cho tai nạn được giảm nhẹ, chuyện này chắc chắn làm được. Giảm được bao nhiêu là do công lực, niệm lực của chúng ta, sức mạnh của ý niệm vô cùng to lớn. Sức mạnh mà chúng ta làm được, hành được, tất cả đều có liên quan với nhau, chúng ta có thể làm được bao nhiêu?

Chúng ta thật sự giúp cho nơi này, khiến cho tai nạn giảm nhẹ, thời gian tai nạn được rút ngắn, tai nạn lớn biến thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ trở thành không còn tai nạn. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, phải giống như đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, không xen tạp chút danh lợi của mình vào trong đó, như thế mới được. Có một chút tâm danh lợi trong đó liền phá hoại công đức của mình. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Bạn thật làm, người ta nhìn thấy bạn rất khổ, là tăng khổ hạnh, nhưng bản thân bạn vui không gì bằng. Thế Tôn dạy chúng ta, học Phật là học điều gì? Học phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Nếu bạn đạt đến cảnh giới này thì thấy người trên thế gian này, ai được vui? Chính mình vui. Ai khổ? Thấy đông đảo chúng sanh đều khổ. Đây là thật, không phải giả. Hiện nay người ta nói áp lực, bạn xem người thế gian hiện nay có ai không bị áp lực? Ngay cả học sinh tiểu học cũng bị áp lực, nếu họ không bị áp lực thì sao lại nhảy lầu, lại tự sát? Ai không bị áp lực? Người thật sự học Phật thì không có áp lực, thân không có áp lực, tinh thần không có áp lực, bạn tự tại biết bao! Vui vẻ biết bao! Thật sự lìa khổ được vui, không phải giả.

Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài xuất thân là vương tử, là con trong một gia đình giàu có. Sau khi khai ngộ thì ngài đã sống như thế nào? Cuộc sống của vị tăng khổ hạnh, bạn xem, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, tất cả tài sản là ba y một bát, ngoài ra không có gì hết. Người thông thường nhìn như vậy thấy quá khổ, nhưng ngài có niềm vui lớn. Nói theo hiện nay, ngài biểu hiện ra không hề bị áp lực, ngài tự tại biết bao! Không có chút ràng buộc, mỗi ngày du sơn ngoạn thủy, thật sự được đại tự tại. Thế nhưng có mấy người chịu học theo ngài? Không ai học theo. Thật ra mà nói, ngài thật sự đạt được cảnh giới đó, sống đời sống như vậy mới thật sự gọi là đời sống của người xuất gia, không sợ gió táp mưa sa nắng cháy, ngài không sợ; ban đêm đều ngủ ngoài trời, ngồi thiền dưới gốc cây. Chúng ta chỉ nghe nói thân kim cang bất hoại, thân ngài quả thật là thân kim cang bất hoại, ngài cũng không sanh bệnh. Người thông thường chúng ta không thể sánh được, ban đêm chúng ta ra gốc cây ngồi một đêm, ngày hôm sau có lẽ phải đưa vào phòng bệnh, sao có thể so với ngài được!

Cho nên ngày nay chúng ta nghĩ đến phương thức sinh hoạt của Thích-ca Mâu-ni Phật thì thấy chúng ta không làm được, cơ thể chúng ta không chịu đựng nổi, quan niệm này có chính xác hay không? Không chính xác, vì sao không chính xác? Bởi vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của chúng ta đã sai, nghĩ rằng mình không

bằng ngài thì đương nhiên sẽ không bằng ngài. Nếu nghĩ rằng Thích-ca Mâu-ni Phật làm được, mình cũng làm được, ý niệm này là chính xác. Thân thể này bị gió táp mưa sa nắng cháy cũng không sao, chuyển ý niệm thì toàn bộ cơ thể cũng chuyển theo. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý này nhưng không dám thử, không dám thử nghiệm, vì sao vậy? Lòng tin chưa đủ, đây là điều mà ngày xưa đại sư Chương Gia thường nói với tôi, “anh vẫn còn hoài nghi, anh vẫn chưa tin”. Thế nên tin quá khó, làm được không hoài nghi thật sự không dễ. Đến lúc không còn hoài nghi nữa, bạn không phải là Phật thì cũng là đại Bồ-tát, không phải người thường, thật sự không hoài nghi, xác thực là ý niệm làm chủ tất cả. Ngày nay chúng ta không dám làm nghĩa là đối với vấn đề này còn rất nhiều nghi vấn, nếu không nghi vấn thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Thật sự gặp phải vấn đề nan giải gì thì kinh Phật đều có thể giải thích cho bạn, đều có thể giảng rõ ràng sáng tỏ, nếu bạn thật tin, thật làm thì phàm phu sẽ thành Phật! Thành Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Về mặt lý luận mà nói thì chỉ trong một niệm. Một niệm giác, phàm phu liền thành Phật; một niệm mê, Phật liền biến thành phàm phu. Phàm phu và Phật không có khác nhau, chỉ khác ở chỗ là giác hay mê mà thôi. Cho nên kinh giáo quý ở chỗ thật sự có thể lý giải, như trong kệ khai kinh nói “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, thật sự lý giải rồi thì phải dùng được, biến nó trở thành đời sống của mình, thành tư tưởng của mình, thành hành vi của mình, bạn sẽ đạt được lợi ích. Lợi ích này không phải đến từ bên ngoài, mà tự tánh vốn sẵn có. Chẳng qua chúng ta ở trong trạng thái ẩn mà thôi, chưa hiện ra; một khi giác ngộ thì sẽ hiện ra, cho nên không tăng không giảm. Khi ẩn thì không có mất đi, khi hiện thì không phải mới có được, mà đã có từ lâu, không tăng không giảm, đây là thật. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học tập đến đây.